

Bản án số: 97/2018/HS-PT
Ngày: 01/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;

Ông Lê Quân Vương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thanh S, sinh năm 1986, tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp V, xã M, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953 và bà Trịnh Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 24/3/2018 đến ngày 02/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 02/2018, Nguyễn Thanh S gặp và quen biết với D1 người Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch). D1 rủ Nguyễn Thanh S vận chuyển xe máy do người khác phạm tội mà có từ địa bàn tỉnh Bình Dương về tỉnh Long An mỗi chiếc xe vận chuyển D1 trả công cho Nguyễn Thanh S 400.000 đồng, Nguyễn Thanh S đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 24/3/2018, H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của D1 gọi điện thoại vào sim số 0914529895 cho Nguyễn Thanh S và bảo Nguyễn Thanh S vận chuyển xe vừa trộm được để đưa về Long An thì Nguyễn Thanh S đồng ý. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream không rõ biển số đến nhà và đưa cho Nguyễn Thanh S số tiền 400.000 đồng, H1 chờ Nguyễn Thanh S đi về địa bàn thị xã D, tỉnh Bình Dương để lấy xe vận chuyển về Long An. Trên đường đi H1 đưa cho Nguyễn Thanh S 01 túi đồ bên trong có 01 biển số xe 62S1-143.91; 02 chìa khóa được mài nhọn đầu có quần băng keo (01 chìa hiệu Honda, 01 chìa hiệu Yamaha); 02 khóa mở ốc biển số xe. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H1 chờ Nguyễn Thanh S đến khu vực chợ D 2, thuộc khu phố E 4, phường A, thị xã D thì dừng xe lại và nói Nguyễn Thanh S đi vào trong con hẻm phía trước để lấy xe. Nguyễn Thanh S đi bộ vào trong con hẻm khoảng 200 m thì thấy 01 xe mô tô hiệu Exciter 150, biển số 95F1-466.23 đang dựng ven đường, cách xe khoảng 20 m có 01 thanh niên ra hiệu cho Nguyễn Thanh S dẫn xe này đi. Nguyễn Thanh S hiểu ý nên đi lại tiếp cận xe Exciter 150, biển số 95F1-466.23 Nguyễn Thanh S nổ máy xe, thấy ổ khóa không có chìa nên Nguyễn Thanh S lấy 01 chìa khóa khác của xe Exciter mang theo sẵn tra vào ổ khóa và điều khiển xe đi về tỉnh Long An. Khi Nguyễn Thanh S đi đến địa phận tổ 60A khu phố E 1, phường A gặp lực lượng Công an tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe nên Nguyễn Thanh S xuống xe và bỏ chạy đến trước cổng Khu công nghiệp N thì bị lực lượng công an bắt giữ. Tại Công an phường A, Nguyễn Thanh S đầu thú nên Công an phường A lập biên bản người phạm tội đầu thú và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Exciter 150 màu trắng - đen, biển số 95F1-466.23, số máy 483399; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen, sim số 0914529895; 01 biển số xe 62S1-143.91; 02 chìa khóa được mài nhọn đầu có quần băng keo (01 chìa hiệu Honda, 01 chìa hiệu Yamaha); 02 khóa mở ốc biển số xe; số tiền 200.000 đồng.

Kết quả định giá tài sản số 111 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá thị xã D, kết luận: Xe mô tô hiệu Exciter màu trắng-đen, số máy 483399, biển số 95F1-466.23 trị giá 34.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter 150, biển số 95F1-466.23 của anh Lê Đăng T bị mất trên địa bàn quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/3/2018, Công an quận F đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã chuyển giao xe mô tô trên đến Công an quận F xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận luận định giá số 111 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá thị xã D nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 08 (tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 02/4/2018.

Án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bị cáo nhận biết pháp luật còn hạn chế nên bị người khác dụ dỗ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 3 con nhỏ. Bị cáo có nơi cư trú ổn định và trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt chủ trương chính sách nhà nước pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S hoàn toàn nhận tội như cáo trạng và nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 24/3/2018, Nguyễn Thanh S đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là mang xe mô tô Exciter biển số 95F1-466.23, số máy 483399 từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Long An, để được hưởng lợi số tiền 400.000 đồng. Theo như Kết quả định giá tài sản, xe mô tô Exciter, biển số 95F1-466.23 trị giá 34.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động

cơ tư lợi, lười lao động chân chính nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, bị cáo xem thường pháp luật nên cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm 197/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 08 (tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 02/4/2018.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã D; 2
- VKSND thị xã D; 1
- CC THADS thị xã D; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã D; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Mỹ Hương

- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3